ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2021/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 52/TTr-SNV ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 95/STP-BC ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2, Điều

9 và khoản 8, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác; là Chủ nhiệm đề tài hoặc là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các Viện nghiên cứu chuyên ngành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, đồng thời phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" đối với các trường hợp: Được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; là tác giả hoặc đồng tác giả công trình, đề tài, giải pháp đạt giải ba trở lên của Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật do các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức hoặc đạt giải thưởng trong nước (Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Giải thưởng do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chủ trì, phối hợp tổ chức hoặc đồng ý cho tổ chức) hoặc quốc tế về khoa học và công nghệ; đạt giải ba trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nông nghiệp nông thôn tỉnh Quảng Ninh, Cuộc thi Sáng tạo dịch vụ tỉnh Quảng Ninh hoặc đạt giải ba trở lên của các cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

3. Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen và cấp tỉnh bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

"Điều 13. Quy định về xét duyệt khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

2. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian

lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

4. Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được xét sau khi kết thúc năm học như đối với các cơ sở giáo dục đào tạo.

5. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào năm tròn (năm có số cuối là 0); khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ; khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực...:

a) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn (năm có số cuối là 0); khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ:

Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đóng chân trên địa bàn tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành (có con dấu và tài khoản riêng) lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có nhiều thành tích đóng góp vào hoạt động của tổ chức trong nhiệm kỳ.

Cá nhân được lựa chọn đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị từ 10 năm trở lên (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng).

Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen:

Các huyện, thị xã, thành phố: Đề nghị khen thưởng không quá 20 tập thể, cá nhân (riêng huyện Cô Tô không quá 10 tập thể, cá nhân);

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số từ 300 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở lên: Đề nghị khen thưởng không quá 15 tập thể, cá nhân;

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số từ 100 đến dưới 300 cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 10 tập thể, cá nhân;

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số dưới 100 cán bộ, công chức: Đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể, cá nhân.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù của tỉnh được tổ chức theo hệ thống 4 cấp từ Trung ương đến cơ sở: Đề nghị khen thưởng không quá 20 tập thể, cá nhân trong hệ thống tổ chức các cấp.

b) Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực...: Các cơ quan, đơn vị có văn bản báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và xây dựng Kế

hoạch tổ chức đảm bảo đúng quy định.

6. Khen thưởng đối ngoại (khen thưởng có yếu tố nước ngoài):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; tổ chức quốc tế tại Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh Quảng Ninh.

b) Trình tự thủ tục trình, đề nghị khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế số 10-QC/TU ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh.

7. Việc xét đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các Cụm, Khối thi đua của tỉnh khi tổng kết công tác năm:

a) Đối với các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh: Các Cụm, Khối thi đua thực hiện việc đánh giá, bình xét, đề nghị khen thưởng. Mỗi Cụm, Khối thi đua bình xét 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 đơn vị đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn tối đa không quá 50% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Không thực hiện việc suy tôn, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ đối với các đơn vị Trung ương trên địa bàn.

Đối với các Cụm, Khối thi đua thuộc, trực thuộc các sở, ngành, địa phương của tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh: Căn cứ vào thành tích đạt được và các quy định tại Điều 8 và điểm c khoản 2 Điều 10 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh để lựa chọn, bình xét khen thưởng, cụ thể: Mỗi Cụm, Khối thi đua bình xét 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn tối đa không quá 50% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Cụm trưởng, Khối trưởng hằng năm có trách nhiệm trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

b) Việc xét duyệt, đề nghị tặng thưởng "Cờ thi đua của Chính phủ":

Mỗi Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (Khối các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các Trường Đại học, Cao đẳng và Cụm các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): Bình xét 01 tập thể.

Cụm các xã, phường, thị trấn: Bình xét 03 tập thể.

Khối các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý: Bình xét 02 tập thể.

Khối các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non thuộc Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh: Bình xét 03 tập thể.

Khối các đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý (các Bệnh viện, Trung tâm thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế tuyến huyện): Bình xét 02 tập thể.

Khối các Doanh nghiệp thuộc tỉnh: Bình xét 02 tập thể.

Trên cơ sở đề nghị của các Cụm, Khối thi đua và đề nghị của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, thẩm định, xin ý kiến đánh giá của các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt đảm bảo đúng quy định.

Việc xét duyệt, đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và khen thưởng phải thực hiện đúng quy định về đầu mối quản lý và tuyến trình khen thưởng: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

8. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua theo quy trình cụ thể như sau:

a) Xét, công nhận sáng kiến, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành;

c) Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

9. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xét, công nhận.

b) Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã

được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; ở cấp tỉnh thì đề nghị xét, tặng danh hiệu danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

e) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị, Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tổng hợp, lấy ý kiến đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan, đơn vị quản lý về chuyên môn, lĩnh vực của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước".

3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 15 như sau:

"2. Đại biểu Quốc hội chuyên trách; tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách của tỉnh, do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng".

4. Bổ sung điểm e, khoản 1, Điều 17 như sau:

"e) Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Người đứng đầu các doanh nghiệp, đơn vị chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng các Ban Xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy; Thủ trưởng Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ Thanh tra - Pháp chế, Ban TĐKT TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0-3, TH4, TH1;
- Lưu: VT, TH1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Tường Văn